

R_x ECIPA

R_x Viên nén bao phim tan trong ruột ECIPA

R_x Viên nén bao phim tan trong ruột ECIPA 20

R_x Viên nén bao phim tan trong ruột ECIPA 50

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

"Để xa tầm tay trẻ em"

"Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc"

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

1. Viên nén bao phim tan trong ruột ECIPA 20

- Thành phần dược chất:

Aescin.....20 mg

- Thành phần tá dược: Tinh bột ngô, lactose monohydrat, cellulose vi tinh thể 101, povidon K30, magnesi stearate, hydroxypropyl methyl cellulose 6cPs, polyethylene glycol 400, bột talc, eudragit L30D-55, polyethylen glycol 6000, oxyd sắt đỏ, titan dioxyd, natri hydroxyd..... vừa đủ 1 viên.

2. Viên nén bao phim tan trong ruột ECIPA 50

- Thành phần dược chất:

Aescin.....50 mg

- Thành phần tá dược: Tinh bột ngô, lactose monohydrat, cellulose vi tinh thể 101, povidon K30, magnesi stearate, hydroxypropyl methyl cellulose 6cPs, polyethylene glycol 400, bột talc, eudragit L30D-55, polyethylen glycol 6000, oxyd sắt đỏ, titan dioxyd, natri hydroxyd..... vừa đủ 1 viên.

DẠNG BẢO CHẾ

- Viên nén tròn, bao phim màu hồng, hai mặt trơn.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị thiếu năng tĩnh mạch mãn tính, giãn tĩnh mạch chân, trĩ.

- Điều trị viêm tĩnh mạch chân.

- Phòng và điều trị tụ máu chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

- **Cách dùng:**

- Viên nén bao phim tan trong ruột ECIPA được uống qua đường miệng.

- Nên nuốt cả viên với một lượng chất lỏng vừa đủ, uống thuốc sau bữa ăn, không được bẻ đôi viên thuốc.

- **Liều dùng:**

- Người lớn: Uống 2 viên ECIPA 20 x 3 lần/ ngày hoặc 1 viên ECIPA 50 x 2 lần/ ngày.

- Với mục đích phòng ngừa nên uống trước khi phẫu thuật ít nhất 16 tiếng.

- Sau 2- 3 tháng điều trị có thể dùng liều duy trì với mỗi lần 40 mg (2 viên ECIPA 20), ngày 2 lần.

- Người già: Không cần thiết phải điều chỉnh liều lượng.

- Trẻ em dưới 18 tuổi: Khuyến cáo không nên sử dụng.

Nếu quên uống một liều thuốc, người bệnh uống ngay khi nhớ. Tuy nhiên, nếu gần thời gian uống liều tiếp theo thì bỏ qua liều đã quên. Không uống gấp đôi liều để bù liều đã quên.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh nhân mẫn cảm với aescin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Bệnh nhân suy thận cấp.

- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

- Trong suốt thời gian sử dụng liệu pháp điều trị với aescin, phải kiểm tra chức năng thận.

- **Cảnh báo tá dược:** Thuốc có đường lactose. Bệnh nhân có bệnh di truyền hiếm gặp về khả năng không dung nạp galactose, thiếu hụt enzym lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- Chưa có tài liệu chứng minh an toàn cho phụ nữ đang mang thai và đang cho con bú.

- Bệnh nhân không nên dùng thuốc này nếu đang mang thai hoặc đang cho con bú.
- ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC**
- Chưa biết ảnh hưởng của aescin lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC

- Với bệnh nhân đang dùng thuốc tránh thai, có thể tăng gấp đôi liều dùng aescin.
- Aescin có thể làm tăng tác dụng của các thuốc chống đông.
- Thuốc kháng sinh cephalosporin có thể tăng tác dụng của aescin.
- Nên tránh dùng đồng thời aescin với kháng sinh nhóm amino glycosid do khả năng tăng độc tính của kháng sinh nhóm amino glycosid trên thận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

- Rất hiếm gặp: Phản ứng quá mẫn, bao gồm nổi mề đay.
- Hay gặp: Rối loạn đường tiêu hoá.

Hướng dẫn cách xử trí ADR: Các ADR nhẹ có thể tự khỏi. Cần theo dõi các tác dụng không mong muốn và điều trị triệu chứng. Phải ngừng thuốc và báo cho bác sĩ hoặc đến bệnh viện ngay lập tức khi có biểu hiện tác dụng không mong muốn nặng.

Báo cáo các phản ứng có hại: Hãy báo ngay cho bác sĩ, dược sĩ nếu người dùng thuốc nhận thấy bất kỳ tác dụng phụ nào, kể cả các tác dụng chưa được liệt kê, hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (*báo cáo ADR online tại địa chỉ <http://baocaoadr.vn>*).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

- *Triệu chứng:*

Các dấu hiệu ngộ độc aescin có thể bao gồm suy nhược, tâm trạng chán nản, mất khả năng phối hợp, giãn đồng tử, nôn mửa, tiêu chảy, đi tiểu ít, co giật cơ hoặc mất khả năng vận động ở bất kỳ bộ phận nào của cơ thể.

- *Xử trí:*

Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân phải được đưa đến bệnh viện và điều trị triệu chứng.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm tác dụng dược lý: Thuốc bảo vệ tĩnh mạch và mao mạch.

Mã ATC: **C05CA07**

- Aescin có tác dụng làm giảm đáng kể các triệu chứng suy tĩnh mạch mãn tính như: sưng, đau và ngứa.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Aescin được hấp thu chủ yếu từ tá tràng và ruột non. Nó liên kết với protein huyết tương và được bài tiết chủ yếu qua mật và nước tiểu dưới dạng chất chuyển hoá không hoạt động.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Hộp 3 vỉ (nhôm – PVC/PVDC) x 10 viên nén bao phim tan trong ruột.
- Hộp 5 vỉ (nhôm – PVC/PVDC) x 10 viên nén bao phim tan trong ruột.
- Hộp 10 vỉ (nhôm – PVC/PVDC) x 10 viên nén bao phim tan trong ruột.
- Hộp 1 chai HDPE x 100 viên nén bao phim tan trong ruột.
- Hộp 1 chai HDPE x 200 viên nén bao phim tan trong ruột.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

Điều kiện bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C. Để thuốc ra khỏi tầm nhìn và tầm tay của trẻ em.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT

Công ty Cổ phần Dược APIMED

- *Địa chỉ trụ sở:*

263/9 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- *Địa chỉ nhà máy:*

Đường N1, cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.